BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 Tháng Hai 2023

Vn-Index - 6 tháng

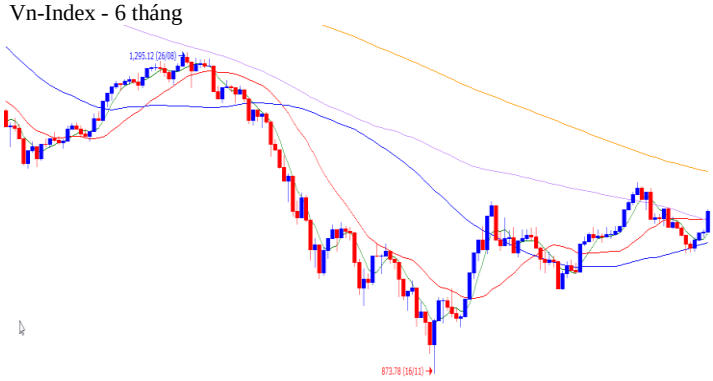

Giao dịch trong ngày	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,086.7	215.8	78.7
Tăng/giảm (+/-)	27.4	5.9	-0.2
Tăng/giảm (%)	2.58%	2.80%	-0.25%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	632	89	39
Tổng GTGD (tỷ)	10,503	1,228	487
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	(72)	6	(3)
Cổ phiếu tăng giá	383	144	204
Cổ phiếu giảm giá	42	50	82
Cổ phiếu đứng giá	52	42	66
PE*	11.9	15.3	12.2
PB*	1.7	1.2	1.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,260	264	998

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

THỊ TRƯỜNG BÙNG NỔ, HÀNG LOẠT CỔ PHIẾU TĂNG TRẦN

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt ngày giao dịch
- Hầu hết cổ phiếu đều tăng tốt, trong đó có 45 mã tăng trần
- Hầu hết nhóm ngành cũng tăng rất mạnh, trong đó tăng mạnh nhất là nhóm chứng khoán, thép, xây dựng, và bất động sản
- Vn-Index sẽ đối mặt với vùng kháng cự quanh 1,100 điểm trong các phiên tới. Nhà đầu tư không nên mua đuổi. Diễn biến thị trường năm nay sẽ không phù hợp để mua đuổi giá cao trong các phiên tăng giá quá mạnh như này
- Thanh khoản tăng: 15.4% cao hơn trung bình 20 phiên, và 52.5% cao hơn ngày dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng, họ mua nhiều SSI NVL HSG, và bán ra nhiều VHM DCM DXG VCB

Điểm tin hàng ngày

- Xuất khẩu cá tra sang Mỹ giảm 81% trong tháng 1/2023
Tháng 1/2023, xuất khẩu cá tra tiếp tục giảm sâu 61% so với cùng kỳ năm 2022 và giảm 44% so với tháng trước, chỉ đạt 83.6 triệu USD. xuất khẩu sang tất cả các thị trường chính đều giảm 2 con số. Trong đó, riêng thị trường Mỹ giảm sâu nhất, giảm 81% so với tháng 1/2022.

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Mã: VIB

Giá cổ phiếu hiện tại	21,500
PE hiện tại	5.4
Vốn hóa (tỷ)	45,315

Tỷ VND		2019A	2020A	2021A	2022F
Doanh thu		8,152	11,216	14,891	16,607
	yoy	33.9%	37.6%	32.8%	11.5%
LNST		3,266	4,642	6,410	6,722
	yoy	48.9%	42.1%	38.1%	4.9%
Tỷ suất LNST		40.1%	41.4%	43.0%	40.5%
EPS		3,441	4,101	4,063	3,189
P/E		11.2	9.4	9.5	6.7

Nguồn: FiinPro

Cập nhật báo cáo tài chính quý 4: **KHẢ QUAN**

- Thu nhập lãi thuần tăng 15%. Tín dụng tăng thấp 2.6% trong quý 4 do không còn hạn mức tăng trưởng từ NHNN, và tăng 15.1% trong năm 2022. Ngược lại, huy động tăng mạnh 5.9% trong quý 4 để hút tiền về trong bối cảnh thanh khoản hệ thống ngân hàng gặp nhiều khó khăn, và tăng 15.3% trong năm 2022. NIM giảm nhẹ 3 bps xuống 4.71%, trong đó lãi suất tiền gửi trung bình tăng ~173 bps, và lãi suất cho vay tăng ~145 bps.

- Thu nhập dịch vụ giảm 12% trong quý 4 do chi phí dịch vụ thanh toán tăng khá cao, nhưng vẫn tăng 16.3% trong năm 2022.

- Chi phí hoạt động tăng mạnh 42.8%, chủ yếu do chi phí lương tăng 52.4%. Chi phí lương chiếm 66% tổng chi phí

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 52%. Chất lượng tài sản suy giảm: 1) Tỷ lệ nợ xấu NPL tăng từ 2.32% lên 2.45%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 tăng tới 84.7% (cao hơn mức tăng trưởng tín dụng 15.1% rất nhiều)

- Cuối cùng, LNST tăng nhẹ 3.7%

Chất lượng tài sản

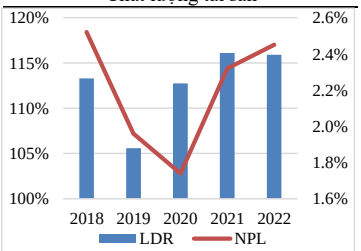

Nguồn: VIB

Cơ cấu nhóm nợ

	2022	2021
Nhóm 1	216,102	191,558
Nhóm 2	10,155	5,289
Nhóm 3	1,541	1,747
Nhóm 4	1,710	1,604
Nhóm 5	2,436	1,319
Tổng cộng	**231,944**	**201,517**

Nguồn: VIB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này